

Số: 77/KH-HĐND

Trà Vinh, ngày 11 tháng Năm 2019

KẾ HOẠCH

Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến năm 2019

Thực hiện Chương trình số 381/CTr-HĐND ngày 21/12/2018 về giám sát của Thường trực HĐND tỉnh Trà Vinh năm 2019; Thường trực HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến năm 2019, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến năm 2019.

- Xác định rõ trách nhiệm của các ngành, các cấp, đơn vị và cá nhân có liên quan; đề xuất, kiến nghị những giải pháp thực hiện tốt hơn trong công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến năm 2019 trong thời gian tới.

- Việc giám sát phải đảm bảo tiến độ thời gian theo kế hoạch, thực hiện nghiêm túc, khách quan, đánh giá đúng thực chất tình hình, đúng theo quy định của pháp luật về hoạt động giám sát, tránh hình thức, không hiệu quả.

II. NỘI DUNG GIÁM SÁT

- Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; UBND huyện Cầu Ngang và UBND thị xã Duyên Hải.

- Những thuận lợi, khó khăn; kiến nghị, đề xuất (nếu có)

(Đính kèm đề cương báo cáo giám sát).

III. THÀNH PHẦN LÀM VIỆC

Theo Quyết định số 76/QĐ-HĐND ngày 11/4/2019 của Thường trực HĐND tỉnh thành lập Đoàn giám sát việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến năm 2019.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực HĐND tỉnh đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; UBND huyện Cầu Ngang và UBND thị xã Duyên Hải báo cáo bằng văn bản đầy đủ và cụ thể các nội dung theo đề cương báo cáo giám sát đính kèm.

2. Đoàn giám sát của Thường trực HĐND tỉnh giám sát trực tiếp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; UBND huyện Cầu Ngang và UBND thị xã Duyên Hải để nghe báo cáo về các nội dung nêu trên.

3. Văn phòng HĐND tỉnh tham mưu, giúp Thường trực HĐND tỉnh thực hiện tốt kế hoạch này; cử lãnh đạo và chuyên viên phục vụ Đoàn giám sát; đảm bảo các điều kiện về kinh phí, vật chất, phương tiện phục vụ hoạt động của Đoàn giám sát.

4. Thời gian tiến hành:

- Từ ngày 25/3 đến 11/4/2019: dự thảo và ban hành Quyết định thành lập Đoàn giám sát, kế hoạch, đề cương báo cáo giám sát gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; UBND huyện Cầu Ngang và UBND thị xã Duyên Hải, thành viên Đoàn giám sát và tổ chức, cá nhân có liên quan.

- **Chậm nhất là ngày 06/5/2019:** Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; UBND huyện Cầu Ngang và UBND thị xã Duyên Hải báo cáo bằng văn bản đầy đủ các nội dung trên và gửi về Thường trực HĐND tỉnh để nghiên cứu trước (*đồng thời gửi báo cáo file word qua địa chỉ: ptmxuyen@travinh.gov.vn*).

- Từ ngày 13/5 đến ngày 17/5/2019: Đoàn giám sát tiến hành giám sát tại Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; UBND huyện Cầu Ngang và UBND thị xã Duyên Hải (khi cần thiết Đoàn giám sát sẽ tiến hành khảo sát tại một số cơ sở); thời gian cụ thể sẽ thông báo sau.

- Từ ngày 18/5 đến ngày 27/5/2019: Đoàn giám sát tổng hợp và xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

- Từ ngày 28/5 đến ngày 5/6/2019: tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát gửi các đơn vị chịu sự giám sát, các thành viên Đoàn giám sát và tổ chức, cá nhân liên quan.

Trên đây là Kế hoạch giám sát việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến năm 2019 của Thường trực HĐND tỉnh gửi đến các tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện. /

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Sở KHĐT; Sở NN&PTNT;
- UBND huyện Cầu Ngang; UBND TXDH;
- Báo, Đài PT - TH Trà Vinh;
- BLĐ Văn phòng;
- Lưu: VT, TH.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Tâm
Nguyễn Thành Tâm



HỘI NGHỊ NHÂN DÂN TRÀ VINH
ĐOÀN GIÁM SÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ
Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh
từ năm 2016 đến năm 2019

(Đính kèm Kế hoạch số: *X* /KH-HĐND, ngày 11/4/2019
của Thường trực HĐND tỉnh)

Tại: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Kế hoạch.....

1. Công tác tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản và triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn

2. Tình hình phân bổ, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công từ năm 2016 đến năm 2019

2.1. Tình hình phân bổ vốn hàng năm (Gồm vốn các năm trước chuyển sang; vốn được giao trong năm; vốn khác). Đánh giá *tính đầy đủ, kịp thời* trong việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm/ Hạn chế, nguyên nhân?

2.2. Tình hình điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và kế hoạch vốn hàng năm (đính kèm Danh mục chi tiết dự án, số vốn điều chỉnh qua từng năm)?

2.3. Kết quả theo dõi, đánh giá việc thực hiện và tỷ lệ (%) giải ngân theo từng nguồn vốn đầu tư công qua các năm (tính đến 31/12 hàng năm). Đính kèm danh mục chi tiết dự án không giải ngân hết kế hoạch vốn hàng năm.

2.4. Tình hình tạm ứng vốn và việc hoàn trả các khoản tạm ứng (tính đến 31/3/2019).

2.5. Tình hình nợ đọng và việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản (tính đến 31/3/2019).

2.6. Sự phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các Sở, ngành có liên quan và địa phương trong công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn.

3. Nhận xét, đánh giá chung

3.1. Những mặt làm được, nguyên nhân

- Những mặt làm được.

- Nguyên nhân (khách quan, chủ quan).

3.2. Những hạn chế, khó khăn

- Những hạn chế, khó khăn.

- Nguyên nhân (khách quan, chủ quan).

4. Đề xuất, kiến nghị trong thời gian tới

Lưu ý: Ngoài nội dung đề cương giám sát, đơn vị nghiên cứu báo cáo phản ánh thêm tình hình khi cần thiết. Số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/3/2019.



HỘI NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NỘI
ĐOÀN GIÁM SÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ
Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh
từ năm 2016 đến năm 2019

(Đính kèm Kế hoạch số: *M* /KH-HĐND, ngày 11/4/2019
của Thường trực HĐND tỉnh)

Tại: Sở Nông nghiệp - PTNT

Căn cứ Kế hoạch.....

1. Các văn bản đã ban hành để triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công tại đơn vị

2. Tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

2.1. Tổng số các dự án đầu tư công được giao đơn vị quản lý? Tổng nguồn vốn (trong đó: Vốn Trung ương? Vốn cân đối ngân sách địa phương? Vốn xổ số kiến thiết?...) được phân bổ từ năm 2016 đến năm 2019 để thực hiện dự án (kể cả vốn phân bổ để thực hiện kế hoạch giai đoạn trước)? đính kèm danh mục dự án chi tiết theo từng nguồn vốn (Vốn Trung ương; Vốn cân đối ngân sách địa phương; Vốn xổ số kiến thiết) được phân bổ năm 2016 để thực hiện dự án giai đoạn trước nhưng chưa hoàn thành phải chuyển sang giai đoạn sau 2016 -2020; (gồm: tên dự án, quyết định đầu tư, giai đoạn thực hiện, tổng mức đầu tư, vốn đã được bố trí đến ngày 31/12/2015, vốn bố trí 2016).

2.2. Các trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư công theo Điều 46 Luật Đầu tư công? (nếu có; đính kèm danh mục dự án chi tiết; gồm: tên dự án, quyết định đầu tư, giai đoạn thực hiện, tổng mức đầu tư trước điều chỉnh, tổng mức đầu tư sau điều chỉnh; Nêu nguyên nhân cụ thể từng dự án phải điều chỉnh).

2.3. Tổng số dự án đã được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nhưng đến nay chưa được phân bổ kế hoạch vốn chi tiết hàng năm? (nếu có; đính kèm danh mục dự án chi tiết; gồm: tên dự án, quyết định đầu tư, giai đoạn thực hiện, tổng mức đầu tư; Nêu nguyên nhân cụ thể?).

2.4. Tình hình ứng trước vốn kế hoạch đầu tư công và việc hoàn trả vốn ứng trước theo quy định tại Điều 6, Điều 45 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP, ngày 10/9/2015 của Chính phủ (nếu có).

2.5. Tình hình giải ngân vốn:

+ Tổng số dự án giai đoạn trước (2011 - 2015) nhưng chưa hoàn thành và được bố trí vốn năm 2016 nhưng chưa giải ngân hết trong năm 2016 (nếu có; đính kèm danh mục chi tiết, gồm: tên dự án, quyết định đầu tư, vốn bố trí 2016, vốn đã giải ngân năm 2016, vốn tồn đọng).

+ Kết quả giải ngân vốn từ năm 2016 đến năm 2019 (trừ kết quả giải ngân dự án giai đoạn trước) qua từng năm theo từng nguồn vốn; đính kèm Danh mục dự án chi tiết những dự án còn tồn đọng chưa giải ngân hết kế hoạch vốn hàng năm theo từng nguồn vốn; (gồm: tên dự án, quyết định đầu tư, giai đoạn thực hiện, tổng mức đầu tư, vốn được sử dụng trong năm, vốn đã giải ngân trong năm, đạt tỷ lệ % so vốn được sử dụng, vốn tồn đọng).

+ Các trường hợp đã bị cắt vốn/Điều chuyển vốn (nếu có; đính kèm danh mục dự án chi tiết).

2.6. Tình hình thanh, quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC, ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính:

+ Kết quả thực hiện kiến nghị giám sát của Thường trực HĐND tỉnh tại báo cáo số 211/BC-HĐND, ngày 10/8/2018 về kết quả giám sát công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước tại UBND tỉnh Trà Vinh (Phụ lục số: 01,02 và 03 đính kèm Báo cáo số 211).

+ Danh mục dự án đã hoàn thành từ sau tháng 04/2018 đến ngày 31/12/2018 nhưng chưa được quyết toán (nêu cụ thể vốn đề nghị quyết toán), gồm: dự án chưa hoàn tất hồ sơ quyết toán? Dự án đã đề nghị quyết toán nhưng chưa được quyết toán? Dự án đã được quyết toán nhưng chưa tất toán tài khoản? Nêu nguyên nhân cụ thể?

2.7. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31/3/2019 (nếu có, nêu chi tiết theo từng dự án). Nguyên nhân? Giải pháp xử lý?

2.8. Đánh giá dự án đầu tư công.

3. Nhận xét, đánh giá chung

3.1. Những mặt làm được, nguyên nhân

- Những mặt làm được.
- Nguyên nhân (khách quan, chủ quan).

3.2. Những hạn chế, khó khăn

- Những hạn chế, khó khăn.
- Nguyên nhân (khách quan, chủ quan).

4. Đề xuất, kiến nghị trong thời gian tới

Lưu ý: Tùy theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, ngoài nội dung đề cương giám sát, đơn vị nghiên cứu báo cáo phản ánh thêm tình hình khi cần thiết. Số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/3/2019.



ĐỀ CƯƠNG GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ
Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh
từ năm 2016 đến năm 2019

(Đính kèm Kế hoạch số: 33/KH-HĐND, ngày 11/4/2019
của Thường trực HĐND tỉnh)

Tại: UBND huyện Cầu Ngang/UBND thị xã Duyên Hải

Căn cứ Kế hoạch.....

1. Các văn bản đã ban hành để triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công tại đơn vị

2. Tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

2.1. Tổng số các dự án đầu tư công được giao đơn vị quản lý? Tổng nguồn vốn (trong đó: Vốn ngân sách tỉnh? Vốn ngân sách huyện?) được phân bổ từ năm 2016 đến năm 2019 để thực hiện dự án (kể cả vốn phân bổ để thực hiện kế hoạch giai đoạn trước (nếu có)? đính kèm danh mục dự án chi tiết theo từng nguồn vốn được phân bổ để thực hiện dự án giai đoạn trước nhưng chưa hoàn thành phải chuyển sang giai đoạn sau 2016 - 2020; (gồm: tên dự án, quyết định đầu tư, giai đoạn thực hiện, tổng mức đầu tư, vốn đã được bố trí đến 31/12/2015, vốn bố trí 2016).

- Tính đảm bảo (*đầy đủ, kịp thời*) trong việc giao kế hoạch vốn trung hạn và kế hoạch vốn chi tiết hàng năm thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện?

2.2. Các trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư công theo Điều 46 Luật Đầu tư công? (nếu có; đính kèm danh mục dự án chi tiết; gồm: tên dự án, quyết định đầu tư, giai đoạn thực hiện, tổng mức đầu tư trước điều chỉnh, tổng mức đầu tư sau điều chỉnh; Nêu nguyên nhân cụ thể từng dự án phải điều chỉnh).

2.3. Dự án đã được đưa vào kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 nhưng đến nay chưa được phân bổ kế hoạch vốn chi tiết hàng năm theo từng nguồn vốn; gồm:

+ Danh mục dự án chi tiết theo nguồn ngân sách tỉnh nhưng giao cấp huyện quản lý?

+ Danh mục dự án chi tiết theo nguồn ngân sách cấp huyện do cấp huyện và cấp xã quản lý?

* *Danh mục dự án chi tiết; gồm: tên dự án, quyết định đầu tư, giai đoạn thực hiện, tổng mức đầu tư.*

Nêu nguyên nhân cụ thể?

2.4. Tình hình ứng trước vốn kế hoạch đầu tư công và việc hoàn trả vốn ứng trước theo quy định tại Điều 6, Điều 45 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP, ngày 10/9/2015 của Chính phủ (nếu có).

2.5. Tình hình giải ngân vốn:

+ Tổng số dự án giai đoạn trước (2011 - 2015) nhưng chưa hoàn thành và được bố trí vốn năm 2016, nhưng chưa giải ngân hết trong năm 2016 (nếu có; đính kèm danh mục chi tiết, gồm: tên dự án, quyết định đầu tư, vốn bố trí 2016, vốn đã giải ngân năm 2016, vốn tồn đọng).

+ Kết quả giải ngân vốn từ năm 2016 đến năm 2019 (trừ kết quả giải ngân dự án giai đoạn trước) qua từng năm theo từng nguồn vốn; đính kèm Danh mục dự án chi tiết những dự án tồn đọng chưa giải ngân hết kế hoạch vốn hàng năm theo từng nguồn vốn, gồm: tên dự án, quyết định đầu tư, giai đoạn thực hiện, tổng mức đầu tư, vốn được sử dụng trong năm, vốn đã giải ngân trong năm, đạt tỷ lệ % so vốn được sử dụng, vốn tồn đọng).

+ Các trường hợp đã bị cắt vốn/Điều chuyển vốn (nếu có; đính kèm danh mục dự án chi tiết).

2.6. Tình hình thanh, quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC, ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính:

+ Kết quả thực hiện kiến nghị giám sát của Thường trực HĐND tỉnh tại báo cáo số 211/BC-HĐND, ngày 10/8/2018 về kết quả giám sát công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước tại UBND tỉnh Trà Vinh (Phụ lục số: 01,02, 07 và 08 đính kèm Báo cáo số 211);

+ Danh mục dự án đã hoàn thành từ sau tháng 04/2018 đến 31/12/2018 nhưng chưa được quyết toán (nêu cụ thể vốn đề nghị quyết toán), gồm: dự án chưa hoàn tất hồ sơ đề nghị quyết toán? Dự án đã đề nghị quyết toán nhưng chưa được quyết toán? Dự án đã được quyết toán nhưng chưa tất toán tài khoản? Nêu nguyên nhân cụ thể?

2.7. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31/3/2019 (nếu có; nêu chi tiết theo từng dự án). Nguyên nhân? Giải pháp xử lý?

2.8. Đánh giá dự án đầu tư công.

3. Nhận xét, đánh giá chung

3.1. Những mặt làm được, nguyên nhân

- Những mặt làm được.
- Nguyên nhân (khách quan, chủ quan).

3.2. Những hạn chế, khó khăn

- Những hạn chế, khó khăn.
- Nguyên nhân (khách quan, chủ quan).

4. Đề xuất, kiến nghị trong thời gian tới

Lưu ý:

+ Các dự án yêu cầu báo cáo chi tiết, gồm: dự án được giao cho cấp huyện làm chủ đầu tư (nguồn vốn ngân sách tỉnh) và dự án thuộc nguồn vốn ngân sách cấp huyện.

Ví dụ:

* Nguồn ngân sách tỉnh: các dự án tỉnh giao huyện làm chủ đầu tư

* Nguồn ngân sách cấp huyện: Gồm các dự án do các đơn vị Phòng/Ban/Ngành huyện làm chủ đầu tư và các dự án giao cho cấp xã làm chủ đầu tư (nếu có).

+ Tùy theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, ngoài nội dung đề cương giám sát, đơn vị nghiên cứu báo cáo phản ánh thêm tình hình khi cần thiết. Số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/3/2019.